TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20-7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Đỗ Trọng Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử công khai vụ án thụ lý số 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thu H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố H; chỗ ở: Khu 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh P; vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn G; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố H; nơi tạm trú: Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thu H trình bày:

Chị Hoàng Thu H và anh Đinh Văn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố H vào ngày 03/8/2010. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Từ năm 2017 đến nay anh G đi Hàn Quốc làm ăn nên hai vợ chồng đã sống ly thân. Chị có gọi điện cho anh G đề cập việc ly hôn thì anh G có nói với chị " Cô muốn làm gì thì làm", chị không biết địa chỉ của anh G ở Hàn Quốc. Chị được biết anh G vẫn liên lạc về với mẹ đẻ là bà Đinh Thị Chặc, địa chỉ: Thôn Đầu Cầu, xã L, huyện T,

thành phố H. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, hai vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn G.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Lan A, sinh ngày 05/02/2004 và Đinh Văn Bảo L, sinh ngày 22/4/2011. Hiện nay cháu Lan Anh đã thành niên không yêu cầu Toà án giải quyết. Cháu Đinh Văn Bảo Lâm đang ở với chị nên chị đề nghị Toà án giao cháu Lâm cho chị nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Đinh Văn G: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố H đã thông báo cho gia đình anh G cung cấp địa chỉ của anh G tại Hàn Quốc và yêu cầu gia đình anh G cho biết kết quả đã thông báo cho anh G biết để gửi lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ về Tòa án. Tòa án đã ghi ý kiến của mẹ đẻ anh G là bà Đinh Thị Chặc thấy: Quá trình chung sống vợ chồng anh G, chị H có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, năm 2017 anh G có sang Hàn Quốc lao động và đến nay chưa về Việt Nam nhưng anh G vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, do mâu thuẫn nên chị H đã cùng hai con về nhà mẹ đẻ tại Phú Thọ. Bà đã thông báo cho anh G biết việc chị H làm đơn xin ly hôn và anh G có nói với bà hai vợ chồng anh G đã sống ly thân nhiều năm đến nay không còn tình cảm nên cô H làm đơn xin ly hôn thì anh đồng ý và đề nghị Toà án giải quyết cho hai vợ chồng được ly hôn, do điều kiện ở xa nên anh G không gửi ý kiến về cho Toà được. Toà án có yêu cầu bà Chặc cung cấp địa chỉ của anh G tại Hàn Quốc, bà không cung cấp được. Quan điểm của gia đình bà cũng đồng ý và đề nghị Toà án giải quyết cho hai bên được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh G có 02 con chung là Đinh Lan Anh, sinh ngày 05/02/2004 đến nay đã thành niên và Đinh Văn Bảo Lâm, sinh ngày 22/4/2011 hiện đang ở với chị H. Anh G đồng ý cho chị H nuôi con Đinh Văn Bảo Lâm. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai anh chị tự quyết định.

Về tài sản chung: Gia đình bà không nắm được vợ chồng có tài sản gì chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn của chị H và anh G không thể hòa giải, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn giữa chị Hoàng Thu H và anh Đinh Văn G.

Về con chung: Chị H và anh G có 2 con chung là Đinh Lan Anh, sinh ngày 05/02/2004 đến nay đã thành niên và Đinh Văn Bảo Lâm, sinh ngày 22/4/2011, hiện đang sinh sống cùng chị H nên đề nghị giao con Đinh Văn Bảo Lâm cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về án phí: Chị H pH chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Đinh Văn G; có đăng ký thường trú tại: Thôn Đầu Cầu, xã L, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H; hiện đang ở Hàn Quốc, nguyên đơn là chị Hoàng Thu H có đăng ký thường trú tại: Thôn Đầu Cầu, xã L, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H; tạm trú: Khu 4, thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố H.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, chị Hoàng Thu H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Đinh Văn G vắng mặt mặc dù đã được tống đạt, thông báo hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thu H và anh Đinh Văn G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H vào ngày 03/8/2010, tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Năm 2017 anh G đã sang Hàn Quốc làm việc, từ đó đến nay vợ chồng xa cách và không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thu H với anh Đinh Văn G là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh G có 02 con chung Đinh Lan Anh, sinh ngày 05/02/2004 đến nay đã thành niên nên không xem xét giải quyết; con Đinh Văn Bảo Lâm, sinh ngày 22/4/2011 hiện nay đang ở với chị H. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Đinh Văn Bảo Lâm; cháu Lâm cũng

có nguyện vọng được ở với mẹ nên HĐXX căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Đinh Văn Bảo Lâm cho chị Hoàng Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thu H được ly hôn anh Đinh Văn G.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Lan Anh, sinh ngày 05/02/2004 đến nay đã thành niên không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét. Giao con chung Đinh Văn Bảo Lâm, sinh ngày 22/4/2011 cho chị Hoàng Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hoàng Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên chị H đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000131 ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Anh Đinh Văn G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP H;
- Cục THADS TP H;
- UBND xã L, H. Thuỷ Nguyên,TP H (GCNKH ngày 03/8/2010);
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Hồng